

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2018/DS-PT
Ngày 25 – 7 – 2018
V/v tranh chấp hợp đồng góp
hụi.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hùng Nuôi.

Ông Mai Thiện Kế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2018/TLPT-DS ngày 21 tháng 6 năm 2018, về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 22/2018/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 101/2018/QĐ-PT ngày 05 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1985; cư trú tại: Ấp T, xã V, huyện S, tỉnh Sóc Trăng (*Có mặt*).

- *Bị đơn:* Bà Bùi Kim H, sinh năm 1977 cư trú tại: Ấp T, xã V, huyện S, tỉnh Sóc Trăng (*Có mặt*).

- *Người kháng cáo:* Bà Bùi Kim H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Nguyên đơn bà Trần Thị L trình bày:* Bà L là chủ hụi, bà H là hụi viên; bà H có tham gia cùng bà L 02 dây hụi mùa, gồm:

Dây 1: Hụi mùa 3.000.000 đồng, khai ngày 20/6/2011 ÂL, có 19 phần, bà H tham gia 01 phần. Sau khi tham gia góp hụi, bà H đóng hụi sống được 9 phần thì bà H hốt và sau đó đóng hụi chết tiếp đến phần thứ 18, còn 01 phần hụi chết bà H không đóng, nên bà L đóng thay cho bà H 01 phần với số tiền 3.000.000 đồng.

Dây 2: Hụi mùa 3.000.000 đồng, khai ngày 20/7/2014 ÂL, có 14 phần, bà H tham gia 01 phần. Sau khi tham gia góp hụi, bà H đóng hụi sống được 05 phần thì bà H hốt và sau đó đóng hụi chết tiếp đến phần thứ 10, còn 04 phần hụi chết bà H không đóng, nên bà L đóng thay cho bà H 01 phần với số tiền 3.000.000 đồng.

Tổng cộng bà H còn nợ bà L 6.000.000 đồng tiền vốn.

Nay bà Trần Thị L yêu cầu bà Bùi Kim H trả cho bà số tiền hụi còn nợ lại 6.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và trả trong thời gian ngắn.

- *Bị đơn Bùi Kim H trình bày:*

Bà H thừa nhận hiện bà còn nợ bà L 02 dây hụi trên số tiền 6.000.000 đồng vốn. Bà H đồng ý trả cho bà L số tiền 6.000.000 đồng, nhưng yêu cầu bà L phải giao dây hụi đã đổi giữa bà với bà Nguyễn Thị S cho bà.

Sự việc được Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết. Tại bản án sơ thẩm số: 22/2018/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2018, đã quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ các Điều 357 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự; căn cứ Điều 30 của Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hộ, hụi, biếu, phường; căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L. Buộc bà Bùi Kim H có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Trần Thị L số tiền hụi đã đóng thay là 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng chẵn*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 25/5/2018, bị đơn bà Bùi Kim H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà trả số tiền hụi 6.000.000 đồng, vì bà L đồng ý việc hoán đổi hụi giữa bà với bà S, bà đứng ra hốt chung hụi do mẹ bà L

làm chủ giao cho bà S, bà L cam kết sẽ giao dây hui mà bà S tham gia của bà L cho bà, nhưng bà L không thực hiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Trần Thị L không rút đơn khởi kiện; bị đơn Bùi Kim H vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà H và áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về người kháng cáo, nội dung, hình thức đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo của bị đơn bà Bùi Kim H là đúng quy định tại Điều 271, Điều 272 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo hợp lệ, được Tòa án chấp nhận và tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự đều thừa nhận giữa nguyên đơn Trần Thị L và bị đơn Bùi Kim H có tham gia giao kết hợp đồng góp hui. Theo đó, bà L là chủ hui, bà H là hui viên có tham gia 02 dây hui mùa (04 tháng), cụ thể quá trình khai hui, góp hui và hốt hui như lời bà L nêu trong đơn khởi kiện là đúng sự thật. Bà H cũng thừa nhận qua 02 dây hui này, bà còn nợ tổng cộng 6.000.000 đồng tiền hui chết mà bà L đã đóng thay cho bà H với tư cách là chủ hui; đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên HĐXX xác định bà H có thiếu bà L 6.000.000 đồng tiền hui mà bà L đã đóng thay cho bà H.

[3] Việc giao kết hợp đồng góp hui nêu trên được các đương sự thừa nhận là hoàn toàn tự nguyện; người giao kết có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Nội dung, hình thức và mục đích của hợp đồng đều phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 5, 6, 7, 9 và Điều 17, 18 của Nghị định số 144, ngày 27/11/2006 của Chính phủ. Nay bà H thừa nhận toàn bộ nghĩa vụ trả nợ với số tiền 6.000.000 đồng và không tính lãi suất theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, bà H cho rằng trong quá trình tham gia hui, bà có đôi 01 dây hui khác với bà Nguyễn Thị S và được bà L đồng ý và cam kết sẽ giao chứng hui của bà S cho bà H. Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, mặc dù bà H đã trình bày yêu cầu của mình nhưng bà không có đơn yêu cầu phản tố để khấu trừ nghĩa vụ; không cung cấp địa chỉ của bà S; không nêu ra những tình tiết, sự việc có liên quan và yêu cầu đối với

một số tiền cụ thể để Tòa án xem xét, giải quyết, nên cấp phúc thẩm không xem xét yêu cầu của bà là phù hợp với quy định của pháp luật. Ngoài ra, do bà H không có đơn phản tố nên cấp phúc thẩm không xem xét nội dung kháng cáo của bà H về việc yêu cầu khấu trừ nghĩa vụ đối với bà L, nếu bà H có đủ chứng cứ chứng minh bà L đồng ý sự thỏa thuận trao đổi hui giữa bà với bà S và bà H cam kết giao chung hui của bà S cho bà thì bà có quyền khởi kiện đối với bà L thành vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, nhận thấy kháng cáo của bị đơn Bùi Kim H là không có căn cứ, nên HĐXX không chấp nhận.

[5] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà H và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, nên được HĐXX chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bà H không được chấp nhận và bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên bà H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313 và khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Bùi Kim H.
2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 22/2018/DS-ST, ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Án tuyên như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L. Buộc bà Bùi Kim H có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Trần Thị L số tiền hui đã đóng thay là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng chẵn).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Trần Thị L có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Bùi Kim H còn phải trả lãi cho bà H theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Bùi Kim H phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002303 ngày 28/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

4. Các phần khác được nêu trong phần quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không ghi trong phần quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2014*), thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn